TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 785/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 748/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Đ.V.C**, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, Thịnh Quang, Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện tại: Tổ 2, Khương Trung, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Chị T.M.L**, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, Đội Cấn, phường Liễu Giai, Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện tại: Tổ 2;, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Đ.V.C và chị T.M.L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 11 năm 2011 tại UBND phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển số 01/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Đ.V.C và chị T.M.L yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Đ.V.C và chị T.M.L có 02 con chung là cháu: Đ.V.H.M, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2012 và cháu Đ.V.B.K, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2013. Khi ly hôn, anh Đ.V.C và chị T.M.L đã thỏa thuận: Chị T.M.L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ.V.B.K và cháu Đ.V.H.M. Anh Đ.V.C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đ.V.C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung: Anh Đ.V.C và chị T.M.L tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đ.V.C và chị T.M.L xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Đ.V.C và chị T.M.L thống nhất thỏa thuận: Chị L chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Đ.V.C và chị T.M.L

- Về con chung: Anh Đ.V.C và chị T.M.L có 02 con chung là cháu: Đ.V.H.M, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2012 và cháu Đ.V.B.K, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2013. Giao cháu Đ.V.B.K và cháu Đ.V.H.M cho chị T.M.L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ.V.C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Đ.V.C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Đ.V.C và chị T.M.L tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T.M.L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0004666 ngày 11/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Tòa án ND TP. Hà Nội;*
- *Chi cục THA DS quận Ba Đình*
- *Lưu hồ sơ*

Đặng Thu Phương